

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 2940/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 504/TTr-STNMT ngày 04 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ

tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

1. Về thủ tục hành chính

Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*thủ tục số 1, 2*).

2. Về quy trình giải quyết thủ tục hành chính

Thay thế 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*quy trình số 1, 2*).

(Danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Quyết định này thay thế Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung các thủ tục này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh

để công khai; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022;
- Lưu: VT, HCC, KTNS, KTN, Cổng TTĐT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
A DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ								
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường	Chưa quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung
² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-ithc-quyet-dinh-cong-bo.html>)

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan tiếp nhận: Cơ quan được giao cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	1. Phí khai thác và sử dụng Tài liệu đất đai: a. Trường hợp nộp trực tiếp: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 40.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 140.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 100.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/10 thửa. b. Trường hợp nộp trực tuyến: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 38.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 133.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 95.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/10 thửa. * Ghi chú: - Mức phí trên tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm cứ mỗi trang tăng thêm tính bằng 0,11.	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính - Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. - Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						- Mức phí tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên. 2. Phí khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ: theo Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính gồm phí khai thác các mục: (1) Số liệu mạng lưới đo đạc quốc gia, (2) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia (3) Bản đồ hành chính dạng số (<i>bao gồm tỉnh, huyện</i>)	29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
theo Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

(Bản kèm theo Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

PHẦN A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Quy trình		Số trang tại Phần II
					Nội bộ	Điện tử	
I LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ							
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Cấp chứng chỉ hành hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	x	x	8
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thông nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	x	x	11

PHẦN B NỘI DUNG QUY TRÌNH

QUY TRÌNH (01)

Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

1. Thời hạn giải quyết

1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.2. Gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

a) Trường hợp đã có kết quả sát hạch

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ, tổng hợp hồ sơ và in chứng chỉ hành nghề, vào sổ theo dõi, trình ký hoặc soạn thảo văn bản thông báo trả lời các trường hợp không đủ điều kiện.	Phòng Đất đai	7,5 ngày
Bước 3	Ký cấp Chứng chỉ hành nghề	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Nhận kết quả chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	Phòng Đất đai	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày

b) Trường hợp chưa có kết quả sát hạch

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ, soạn thảo văn bản trả lời các trường hợp không đủ điều kiện (nếu có)	Phòng Đất đai	1,5 ngày
Bước 3	Chờ kết quả sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật	- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ. - Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngưng quy trình (theo quy định tại điểm 2, Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP)
Bước 4	Tổng hợp hồ sơ, in chứng chỉ hành nghề, vào sổ theo dõi, trình ký	Phòng Đất đai	06 ngày
Bước 5	Ký cấp Chứng chỉ hành nghề	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	Phòng Đất đai	0,5 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày

2.2. Gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (03 ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	Phòng Đất đai	1,5 ngày
Bước 3	Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hoặc thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.		
Bước 4	In chứng chỉ hành nghề, vào sổ theo dõi, trình ký		
Bước 5	Ký cấp Chứng chỉ hành nghề	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (02)
Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc trách nhiệm giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (Trong ngày làm việc hoặc theo thống nhất với bên yêu cầu cung cấp)
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ; - Luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 2	- Kiểm tra, xác nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin/dữ liệu/ sản phẩm đo đạc và bản đồ. - Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ. - Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao hoặc xuất bản phẩm hoặc trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày hoặc thời gian còn lại trong trường hợp thống nhất thời gian giải quyết
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

2.2. Trường hợp thuộc trách nhiệm giải quyết của Trung tâm Công nghệ thông tin

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (Trong ngày làm việc hoặc theo thống nhất với bên yêu cầu cung cấp)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra, xác nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao hoặc xuất bản phẩm; hoặc trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp	Trung tâm Công nghệ thông tin	0,5 ngày hoặc thời gian còn lại trong trường hợp thống nhất thời gian giải quyết
Bước 3	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày